

# Trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội

Phan Thị Trúc Phương

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

## TÓM TẮT

Đồng phạm là hình thức phạm tội đặc biệt, có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm, do đó vấn đề xác định trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội có nhiều điểm khác biệt so với trường hợp phạm tội đơn lẻ. Bài viết tập trung phân tích, làm rõ những quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về vấn đề xác định trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội như trách nhiệm hình sự của người thực hành và các loại chủ thể khác trong đồng phạm (người xúi giục, người tổ chức và người giúp sức). Từ đó chỉ ra những hạn chế còn tồn tại và đưa ra kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về vấn đề xác định trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội.

**Từ khóa:** Đồng phạm, trách nhiệm hình sự, tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tội phạm có thể do một người thực hiện nhưng cũng có thể do nhiều người cùng thực hiện. Những trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm được gọi là đồng phạm [1]. Căn cứ vào vai trò đóng góp cho việc thực hiện một tội phạm cụ thể của những người tham gia trong đồng phạm thì đồng phạm chia thành bốn loại chủ thể gồm: người thực hành, người xúi giục, người tổ chức và người giúp sức [1]. Về nguyên tắc chung, trong vụ đồng phạm khi có sự tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của một hoặc một số người thì việc miễn trách nhiệm hình sự chỉ đặt ra đối với bản thân người đã tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội. Những người đồng phạm khác vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà họ đã thực hiện. Tuy nhiên, với cách quy định tại Điều 16 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì mới chỉ giải quyết được vấn đề xác định các điều kiện và trách nhiệm hình sự đối với trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của tội phạm đơn lẻ và hành vi tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của một loại người đồng phạm là người thực hành, mà vẫn chưa đề cập gì đến các điều kiện để được coi là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của những người đồng phạm khác (người xúi giục, người tổ chức và người giúp sức) cũng như vấn đề xác định trách nhiệm hình sự của những

người này trong trường hợp họ tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội. Vấn đề này mới chỉ được hướng dẫn trong mục I Nghị quyết số 01-HĐTP/NQ ngày 19/4/1989 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Song, hiện nay Nghị quyết này đã hết hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, hướng dẫn tại Nghị quyết này về việc xác định trách nhiệm hình sự của những người đồng phạm khác là người xúi giục, người tổ chức và người giúp sức trong trường hợp họ tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội là chưa phù hợp, chưa phân hóa được trách nhiệm hình sự giữa ba loại người đồng phạm này.

## 2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Qua khảo sát, tác giả nhận thấy hầu như có rất ít công trình khoa học nghiên cứu độc lập về vấn đề trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội, đa phần vấn đề này được đề cập chung trong các công trình khoa học nghiên cứu về chế định tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội. Liên quan đến vấn đề trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội phải kể đến các công trình khoa học sau đây:

- Về **giáo trình, sách chuyên khảo**: Học viện Cảnh sát nhân dân (1995), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - phần chung*; Trường Đại học Quốc gia Hà

Tác giả liên hệ: ThS. Phan Thị Trúc Phương

Email: [phuongptt@hiu.vn](mailto:phuongptt@hiu.vn)

Nội (2001), *Giáo trình Luật hình sự - phần chung*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - phần chung*, Nhà xuất bản. Công an Nhân dân; Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2019), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - phần chung (tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi bổ sung)*, Nhà xuất bản Hồng Đức; Lê Cẩm (2002), *Các nghiên cứu chuyên khảo về Phần chung luật Hình sự*, tập IV, Nhà xuất bản. Công an Nhân dân; Lê Văn Cẩm (2005), *Sách chuyên khảo sau đại học: Những vấn đề cơ bản trong khoa học Luật Hình sự (phần chung)*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. Liên quan đến vấn đề trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội thì các giáo trình và sách chuyên khảo nêu trên chỉ đề cập đến vấn đề này chung trong chế định tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội chứ không được nghiên cứu một cách độc lập.

#### **- Về các bài viết khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành Luật:**

- + Phạm Mạnh Hùng, “Về chế định tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 8/1995. Trong bài viết này, tác giả đã đề cập đến các điều kiện để được coi là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của những người đồng phạm khác (người tổ chức, người xúi giục và người giúp sức). Theo tác giả, không những trước khi người thực hành bắt tay vào việc thực hiện tội phạm mà cả sau khi người đó đã bắt tay vào việc thực hiện tội phạm nếu người tổ chức, người xúi giục hoặc người giúp sức lại có những hành động tích cực để ngăn chặn việc thực hiện tội phạm của người thực hành và trên thực tế đã ngăn chặn được tội phạm, tội phạm do được ngăn chặn đã không hoàn thành được thì đều được coi là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội.
- + Trịnh Tiến Việt, “Về trường hợp miễn trách nhiệm hình sự cho người tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội”, *Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Kinh tế - Luật*, số 2/2006. Trong bài viết này, đa phần tác giả chỉ tập trung phân tích, làm rõ các điều kiện để được miễn trách nhiệm hình sự cho người tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội trong trường hợp tội phạm đơn lẻ. Bài viết chưa đi sâu, phân tích, làm rõ các điều kiện để được miễn trách nhiệm hình sự cho đồng phạm (gồm người thực hành, người tổ chức, người xúi giục và người giúp sức) trong trường hợp họ tự ý nửa chừng chấm

dứt việc phạm tội.

- + Phí Thành Chung, “Trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong các giai đoạn thực hiện tội phạm và tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội”, *Tạp chí Luật học*, số 1/2016. Trong bài viết này tác giả đã tập trung phân tích, làm rõ các điều kiện để được coi là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của người tổ chức, người xúi giục và người giúp sức. Theo tác giả, đối với những người đồng phạm khác (người tổ chức, người xúi giục và người giúp sức) thì việc tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội phải được thực hiện trước khi hành vi phạm tội của người thực hành ở giai đoạn phạm tội chưa đạt đã hoàn thành hoặc ở giai đoạn đã hoàn thành và người tổ chức, người xúi giục, người giúp sức phải có những hành động tích cực làm mất tác dụng, vô hiệu hóa những hành vi trước đó của mình để ngăn chặn được việc thực hiện tội phạm.

Nhìn chung, hầu như có rất ít công trình khoa học nghiên cứu độc lập về vấn đề trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội, đa phần vấn đề này được đề cập chung trong các công trình khoa học nghiên cứu về chế định tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội. Ngoài ra, các công trình khoa học, bài viết trên đây đều được thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực nên vấn đề xác định trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội được các tác giả nghiên cứu theo cơ chế pháp lý của Bộ luật hình sự năm 1986, 1999 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Và đến nay, vẫn chưa có công trình khoa học, bài viết nào nghiên cứu một cách độc lập về vấn đề này theo cơ chế pháp lý của Bộ luật hình sự hiện hành.

### **3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Được sử dụng để tiến hành phân tích và tổng hợp một cách khái quát các nội dung cần nghiên cứu trong bài viết. Qua đó, phân tích thành từng vấn đề để tìm hiểu quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về các điều kiện để được coi là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của đồng phạm (gồm người thực hành, người tổ chức, người xúi giục và người giúp sức) và vấn đề xác định trách nhiệm

hình sự của họ trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội. Đồng thời, tổng hợp từng vấn đề lý luận đã phân tích nhằm hệ thống hóa các vấn đề lý luận về vấn đề trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội.

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng để làm rõ những điểm giống nhau và khác nhau trong quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về vấn đề trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội với pháp luật hình sự Liên bang Nga, từ đó rút ra những ưu điểm và hạn chế trong quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về vấn đề trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội.

#### 4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

##### 4.1. Quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội

Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội theo Điều 16 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là: *“Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội là tự mình không thực hiện tội phạm đến cùng, tuy không có gì ngăn cản. Người tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự về tội định phạm; nếu hành vi thực tế đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành của một tội khác thì người đó phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này”*. Tuy nhiên, với cách quy định này thì Bộ luật hình sự hiện hành mới chỉ giải quyết được vấn đề xác định các điều kiện và trách nhiệm hình sự đối với trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của tội phạm đơn lẻ và hành vi tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của một loại người đồng phạm là người thực hành, mà vẫn chưa đề cập gì đến các điều kiện để được coi là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của những người đồng phạm khác (người xúi giục, người tổ chức và người giúp sức) cũng như vấn đề xác định trách nhiệm hình sự của những người này trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội.

Về chế định đồng phạm thì đòi hỏi phải có ít nhất hai người trở lên cùng tham gia vào việc thực hiện một tội phạm. Những người này phải có đầy đủ các điều kiện về chủ thể của tội phạm. Điều này có nghĩa là họ phải đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự

theo quy định tại Điều 12 và không rơi vào trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự theo Điều 21 Bộ luật hình sự hiện hành. Ngoài ra, đồng phạm là việc có hai người trở lên có hành vi “cùng thực hiện một tội phạm”. Nghĩa là các chủ thể của tội phạm trong đồng phạm phải có sự hoạt động chung: Hành vi của mỗi người đồng phạm được thực hiện trong sự liên kết thống nhất với nhau; hành vi của người này hỗ trợ, bổ sung và là điều kiện cho hành vi của người khác, có ảnh hưởng tác động qua lại lẫn nhau, làm cho hoạt động phạm tội chung có hiệu quả hơn và nguy hiểm hơn. Hành vi của mỗi người đồng phạm là một khâu cần thiết cho hoạt động phạm tội chung nhằm thực hiện một tội phạm nhất định và để đạt được một kết quả phạm tội thống nhất [2]. Với tính chất của đồng phạm là có sự tham gia của nhiều người, phân hóa nội dung công việc nên vai trò của các chủ thể được biểu hiện thông qua các đối tượng cụ thể sau đây [3]:

- *Người thực hành*: Là người trực tiếp thực hiện các hành vi khách quan của tội phạm. Chủ thể là người thực hành được xem xét dưới hai khía cạnh hành động trực tiếp hoặc hành động thông qua một người khác: Hành động trực tiếp là người hành động tự chính mình thực hiện các hành vi khách quan trong cấu thành tội phạm như tự mình cầm dao đâm, tự mình dùng súng bắn nạn nhân... Hành động thông qua người khác đó là các chủ thể không có năng lực trách nhiệm hình sự. Chẳng hạn dụ dỗ trẻ em dưới 14 tuổi vận chuyển heroin, lừa người khác đưa đồ ăn có chứa chất độc nhằm mục đích giết người. Trong trường hợp này, người xúi giục trẻ em vận chuyển heroin, người lừa đưa đồ ăn là người thực hành cho các tội danh liên quan.
- *Người xúi giục*: Là người tác động lên nhận thức hoặc ý chí của người khác nhằm tìm mọi cách để tội phạm được thực hiện, hiện thực hóa tội phạm trên thực tế.
- *Người tổ chức*: Đây là chủ thể có vai trò quan trọng, khơi mào cho tội phạm được thực hiện. Thể hiện ở việc khởi xướng, lập ra kế hoạch, đường lối, tập hợp, lôi kéo và phân công các thành viên hay nói cách khác người tổ chức là kim chỉ nam cho mọi hoạt động trong tội phạm.
- *Người giúp sức*: Là người hỗ trợ tích cực, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tội phạm được diễn ra, biểu hiện thông qua sự giúp sức về vật chất như

chuẩn bị sẵn công cụ, phương tiện phạm tội, thăm dò trước hiện trường, lập sơ đồ vị trí hướng dẫn, chỉ điểm, thông tin về đối tượng, quan hệ chuẩn bị xâm hại...hay sự giúp sức về tinh thần như động viên người thực hành, hứa hẹn về việc che giấu tội phạm...

Về nguyên tắc chung, trong vụ đồng phạm khi có sự tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của một hoặc một số người thì việc miễn trách nhiệm hình sự chỉ đặt ra đối với bản thân người đã tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội. Những người đồng phạm khác vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà họ đã thực hiện. Vấn đề này chưa được ghi nhận trong Bộ luật hình sự Việt Nam mà mới chỉ được hướng dẫn trong Mục I Nghị quyết số 01-HĐTP/NQ ngày 19/4/1989 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn bổ sung việc áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự. Theo đó, việc xác định tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của từng loại người đồng phạm có sự khác nhau.

#### **4.1.1. Đối với người thực hành**

Vấn đề xác định tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội đối với người thực hành tương tự như trường hợp phạm tội đơn lẻ được quy định tại Điều 16 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Theo đó, một hành vi được coi là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội phải thỏa mãn hai điều kiện sau: (i) Điều kiện thuộc về ý chí chủ quan của người phạm tội là người phạm tội phải chấm dứt hành vi phạm tội một cách tự nguyện và dứt khoát; (ii) Điều kiện về thời điểm tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội là thì việc không thực hiện tiếp tội phạm phải xảy ra khi tội phạm đang ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội hoặc giai đoạn phạm tội chưa đạt chưa hoàn thành. Người thực hành tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 16 Bộ luật hình sự hiện hành [4].

#### **4.1.2. Đối với những người đồng phạm khác**

Việc tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của những người đồng phạm khác (người xúi giục, người tổ chức và người giúp sức) có đặc điểm khác với việc tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của người thực hành tội phạm. Nếu người thực hành tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội, nghĩa là tự mình không thực hiện tội phạm đến cùng, mặc dù không có gì ngăn cản, thì tội phạm không thể hoàn

thành, hậu quả mà kẻ phạm tội mong muốn không xảy ra. Trong các vụ án có đồng phạm, nếu người xúi giục hoặc người tổ chức hay người giúp sức tự ý nửa chừng từ bỏ ý định phạm tội, nhưng không áp dụng những biện pháp cần thiết để ngăn chặn kẻ thực hành thực hiện tội phạm, thì tội phạm vẫn có thể được thực hiện, hậu quả của tội phạm vẫn có thể xảy ra. Do đó, để được miễn trách nhiệm hình sự theo Điều 16 Bộ luật hình sự về tội định phạm, người xúi giục, người tổ chức, người giúp sức phải có những hành động tích cực nhằm ngăn chặn được việc thực hiện tội phạm, hậu quả của tội phạm không xảy ra.

Đối với người xúi giục, người tổ chức để được miễn trách nhiệm hình sự theo Điều 16 Bộ luật hình sự thì người xúi giục, người tổ chức phải thuyết phục, khuyên bảo, đe dọa để người thực hành không thực hiện tội phạm hoặc phải báo cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, báo cho người sẽ là nạn nhân biết về tội phạm đang được chuẩn bị thực hiện để cơ quan Nhà nước hoặc người sẽ là nạn nhân có biện pháp ngăn chặn tội phạm [4].

Đối với người giúp sức để được miễn trách nhiệm hình sự theo Điều 16 Bộ luật hình sự thì người giúp sức phải chấm dứt việc tạo những điều kiện tinh thần, vật chất cho việc thực hiện tội phạm (như không cung cấp phương tiện, công cụ phạm tội; không chỉ điểm, dẫn đường cho kẻ thực hành...). Nếu sự giúp sức của người giúp sức đang được những người đồng phạm khác sử dụng để thực hiện tội phạm, thì người giúp sức cũng phải có những hành động tích cực như đã nêu ở trên đối với người xúi giục, người tổ chức để ngăn chặn việc thực hiện tội phạm [4].

Về thời điểm chấm dứt việc phạm tội của người tổ chức, người xúi giục và người giúp sức thì hiện nay có nhiều quan điểm khác nhau xung quanh vấn đề này: Quan điểm thứ nhất cho rằng: "*đối với người tổ chức, người xúi giục, người giúp sức thì việc tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội phải được thực hiện trước khi người thực hành bắt tay vào việc thực hiện tội phạm và phải có những hành động tích cực làm mất tác dụng của những hành vi trước đó của mình để ngăn chặn việc thực hiện tội phạm*" [5]. Tác giả Đinh Văn Quế có cùng quan điểm trên khi cho rằng: "*sự tự ý của người đồng phạm phải xảy ra trước khi người thực hành trực tiếp bắt tay vào việc thực hiện tội phạm, vì nếu như kẻ thực hành đã bắt tay vào việc thực hiện tội phạm thì sự tự ý của những người*

*đồng phạm không còn tác dụng làm mất tính nguy hiểm cho xã hội mà tội phạm đã gây ra và chính vì vậy mà sự tự ý đó không còn ý nghĩa nữa” [6]. Quan điểm thứ hai lại cho rằng: “không những trước khi người thực hành bắt tay vào việc thực hiện tội phạm mà cả sau khi người đó đã bắt tay vào việc thực hiện tội phạm nếu người tổ chức, người xúi giục hoặc người giúp sức lại có những hành động tích cực để ngăn chặn việc thực hiện tội phạm của người thực hành và trên thực tế đã ngăn chặn được tội phạm, tội phạm do được ngăn chặn đã không hoàn thành được thì đều được coi là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội” [7]. Tác giả Phí Thành Chung cũng cùng quan điểm thứ hai khi cho rằng: “đối với người đồng phạm khác thì việc tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội phải được thực hiện trước khi hành vi phạm tội của người thực hành ở giai đoạn phạm tội chưa đạt đã hoàn thành hoặc ở giai đoạn đã hoàn thành và người tổ chức, người xúi giục, người giúp sức phải có những hành động tích cực làm mất tác dụng, vô hiệu hóa những hành vi trước đó của mình để ngăn chặn được việc thực hiện tội phạm” [8].*

Tác giả đồng ý với quan điểm thứ hai, bởi vì dù trước khi người thực hành bắt tay vào việc thực hiện tội phạm hay sau khi người đó đã bắt tay vào việc thực hiện tội phạm nhưng người tổ chức, người xúi giục, người giúp sức đã có những hành động tích cực để ngăn chặn người thực hành thực hiện tội phạm và họ đã ngăn chặn được tội phạm, do đó tội phạm đã không hoàn thành. Theo tác giả, những trường hợp này đều thỏa mãn các điều kiện của tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội được quy định tại Điều 16 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên vẫn được công nhận là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội và được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều luật này.

Như vậy, điều kiện để được coi là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội giữa những người đồng phạm là không giống nhau. Đối với trường hợp đồng phạm là người thực hành thì các điều kiện để được coi là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội tương tự như trường hợp phạm tội đơn lẻ. Còn đối với những người đồng phạm khác (người xúi giục, người tổ chức và người giúp sức) thì ngoài việc đáp ứng các điều kiện về tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội như trường hợp phạm tội đơn lẻ còn phải đáp ứng thêm điều kiện đó là họ phải có những

hành động tích cực ngăn chặn được việc thực hiện tội phạm của người thực hành trước khi hành vi phạm tội của người thực hành ở giai đoạn tội phạm hoàn thành.

#### **4.2. Những hạn chế trong quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành về vấn đề trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội**

Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mới chỉ giải quyết được vấn đề xác định các điều kiện và trách nhiệm hình sự đối với trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của tội phạm đơn lẻ và hành vi tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của một loại người đồng phạm là người thực hành, mà vẫn chưa đề cập gì đến các điều kiện để được coi là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của những người đồng phạm khác (người xúi giục, người tổ chức và người giúp sức) cũng như vấn đề xác định trách nhiệm hình sự của những người này trong trường hợp họ tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội. Vấn đề này mới chỉ được hướng dẫn trong mục I Nghị quyết số 01-HĐTP/NQ ngày 19/4/1989 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Song, hiện nay Nghị quyết này đã hết hiệu lực pháp luật dẫn đến thiếu cơ sở pháp lý khi xác định trách nhiệm hình sự của những người đồng phạm là người xúi giục, người tổ chức và người giúp sức trong trường hợp họ tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội khi áp dụng trong thực tiễn xét xử.

Ngoài ra, theo hướng dẫn tại Mục I Nghị quyết số 01-HĐTP/NQ ngày 19/4/1989 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc xác định trách nhiệm hình sự của những người đồng phạm là người xúi giục, người tổ chức và người giúp sức trong trường hợp họ tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội là chưa phù hợp, chưa phân hóa được trách nhiệm hình sự giữa ba loại người đồng phạm này. Bởi lẽ, trong vụ đồng phạm vai trò của người xúi giục, người tổ chức và người giúp sức là khác nhau. Theo đó, trong vụ đồng phạm thì người tổ chức có vai trò quan trọng, hành vi của người tổ chức có tính chất nguy hiểm nhất trong đồng phạm vì người tổ chức là người có sáng kiến thành lập hoặc đứng ra thành lập nhóm đồng phạm hoặc điều khiển hoạt động của nhóm đó. Đối với hành vi người xúi giục thì thông thường hành vi của người xúi giục ít nguy hiểm hơn so với hành vi của người tổ chức nhưng tùy vào từng trường hợp cụ thể mà

nó có thể nguy hiểm hơn hoặc ít nguy hiểm hơn so với hành vi của người tổ chức. Còn đối với hành vi của người giúp sức nếu so với hành vi của người tổ chức và người xúi giục thì hành vi của người giúp sức có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội hạn chế hơn vì hành vi giúp sức chỉ đóng vai trò là tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng hơn cho việc thực hiện tội phạm chứ nó không đóng vai trò quyết định trong việc thực hiện tội phạm. Vì vậy, trách nhiệm hình sự của người giúp sức thường hạn chế hơn so với những người đồng phạm khác là người thực hành, người tổ chức và người xúi giục.

## 5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên tác giả có kiến nghị đó là vấn đề xác định trách nhiệm hình sự đối với hành vi tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của những người đồng phạm là người xúi giục, người tổ chức và người giúp sức cần được ghi nhận chính thức trong Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành và quy định theo hướng phân hóa trách nhiệm hình sự giữa những người đồng phạm này. Theo đó, người tổ chức và người xúi giục không phải chịu trách nhiệm hình sự nếu họ kịp thời thông báo cho các cơ quan chức năng biết hoặc bằng các biện pháp nào đó ngăn chặn được người tiến hành thực hiện tội phạm đến cùng. Nếu những biện pháp mà họ tiến hành không ngăn chặn được người tiến hành thực hiện tội phạm đến cùng thì người tổ chức, người xúi giục vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự và những biện pháp mà họ tiến hành có thể được Tòa án xem xét như những tình tiết giảm nhẹ. Còn đối với người giúp sức không phải chịu trách nhiệm hình sự khi người giúp sức đã làm tất cả những biện pháp có thể ngăn chặn hành vi phạm tội mà không bắt buộc người giúp sức phải ngăn chặn được người tiến hành thực hiện tội phạm đến cùng.

Như vậy, Điều 16 của Bộ luật hình sự hiện hành nên được sửa đổi, bổ sung như sau:

*“1. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội là tự mình không thực hiện tội phạm đến cùng, tuy không có gì ngăn cản.*

*2. Người tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự về tội định phạm. Nếu hành vi thực tế đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành của một tội khác thì người đó phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này.*

*3. Trong trường hợp người phạm tội đã thực hiện*

*hết tất cả những hành vi được cho là cần thiết nhưng hậu quả của tội phạm chưa xảy ra và người phạm tội đã áp dụng những biện pháp hữu hiệu ngăn chặn được hậu quả của tội phạm, thì cũng được miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều này.*

*4. Người tổ chức, người xúi giục được miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều này khi các biện pháp mà họ áp dụng đã ngăn chặn được việc thực hiện tội phạm đến cùng của người thực hành. Nếu các biện pháp mà người tổ chức hoặc người xúi giục đã áp dụng không ngăn chặn được việc thực hiện tội phạm đến cùng của người thực hành, thì các biện pháp mà họ đã áp dụng có thể được Tòa án xem xét như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.*

*5. Người giúp sức được miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều này khi họ đã tích cực áp dụng tất cả các biện pháp phụ thuộc vào mình để có thể ngăn chặn hành vi phạm tội”.*

Đây cũng chính là cách quy định của Bộ luật hình sự Liên bang Nga với các quy định về tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội được thiết kế chi tiết, không chỉ đề cập đến các điều kiện để được coi là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của người một mình thực hiện tội phạm hay người thực hành trong đồng phạm, mà còn đề cập đến các điều kiện để được coi là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của những người đồng phạm là người xúi giục, người tổ chức và người giúp sức. Cách quy định này cũng đã phân hóa được trách nhiệm hình sự giữa những người đồng phạm là người xúi giục, người tổ chức và người giúp sức khi xác định trách nhiệm hình sự của những người đồng phạm này trong trường hợp họ tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội.

Cụ thể tại Điều 31 Bộ luật hình sự Liên bang Nga quy định như sau:

*“1. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội là trường hợp một người chấm dứt việc chuẩn bị phạm tội hoặc chấm dứt các hành động (không hành động) trực tiếp hướng tới thực hiện tội phạm nếu người đó nhận thức rõ khả năng thực hiện được tội phạm đến cùng.*

*2. Một người tự ý nửa chừng và kiên quyết chấm dứt thực hiện tội phạm đến cùng thì không phải chịu trách nhiệm hình sự.*

*3. Một người tự ý nửa chừng chấm dứt thực hiện*

tội phạm đến cùng phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nếu hành vi người đó thực hiện trên thực tế có dấu hiệu cấu thành tội phạm của một tội khác.

4. Người tổ chức và người xúi giục thực hiện tội phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự nếu họ kịp thời thông báo cho các cơ quan chức năng biết hoặc bằng các biện pháp nào đó ngăn chặn được người tiến hành thực hiện tội phạm đến cùng. Người giúp sức thực hiện tội phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự, nếu đã làm tất cả những biện pháp có thể ngăn chặn hành vi phạm tội.

5. Nếu những hành động của người tổ chức hoặc người xúi giục được quy định tại khoản 4 của Điều luật này không ngăn chặn được người tiến hành

thực hiện tội phạm thì những biện pháp mà họ tiến hành có thể được Tòa án xem xét như những tình tiết giảm nhẹ" [9].

#### LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý Thầy, quý Cô Bộ môn Luật – Khoa Kinh tế Quản trị Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng đã hỗ trợ, giúp đỡ tác giả hoàn thành công trình nghiên cứu này. Ngoài ra, tác giả cũng xin cảm ơn Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng nói chung và Tạp chí khoa học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng nói riêng đã tạo điều kiện để công trình nghiên cứu này của tác giả được đăng trên Tạp chí khoa học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Quốc hội, Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 và Luật số 12/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, 2017.

[2] T. Đ. H. L. T. C. Minh, Giáo trình luật hình sự Việt Nam - phần chung (Tái bản lần thứ nhất có sửa đổi, bổ sung). Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, 2019, pp. 205 - 206.

[3] Đ. V. Quế, Bình luận Bộ luật hình sự năm 2015 - Những quy định chung. Hà Nội: Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, 2017, pp. 37 - 38.

[4] Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Nghị quyết số 01-HĐTP/NQ ngày 19/4/1989 hướng dẫn bổ sung việc áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự, 1989.

[5] T. Đ. H. P. L. H. Nội, Giáo trình Luật hình sự - phần chung. Hà Nội: Nhà xuất bản. Công an nhân dân, 1992, p. 153.

[6] Đ. V. Quế, Pháp luật thực tiễn và án lệ. Đà Nẵng: Nhà xuất bản. Đà Nẵng, 1999, p. 36.

[7] P. M. Hùng, "Về chế định tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội," Tạp chí Tòa án nhân dân, p. 24, số 8/1995.

[8] P. T. Chung, "Trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong các giai đoạn thực hiện tội phạm và tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội," Tạp chí Luật học, p. 15, số 1/2016.

[9] T. Đ. H. L. H. Nội, "Bộ Luật hình sự Liên bang Nga". Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2011, pp. 42 - 43.

## Criminal responsibilities of compacts in the case of voluntary termination of crimes

Phan Thi Truc Phuong

#### ABSTRACT

An accomplice is a special form of crime, in which two or more people intentionally commit a crime, so the problem of determining the criminal responsibility of accomplices in the case of voluntarily halfway stopping the crime can be different compared to the case of a single crime. The article focuses on analyzing and clarifying the provisions of Vietnam's criminal law on the issue of determining the criminal liability of accomplices in the case of voluntarily terminating the crime as the criminal liability of the criminal of crime performer and other types of subjects in accomplices (leaders, organizers and helpers).

*Since then, only the limitations still exist and recommendations are made to improve the provisions of Vietnam's criminal law on the issue of determining the criminal liability of accomplices in the case of voluntary termination of the crime.*

**Keywords:** *Partners in crime, criminal responsibility, voluntarily terminate the crime*

---

Received: 17/08/2023

Revised: 13/10/2023

Accepted for publication: 18/10/2023